

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2020 (LẦN 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2020)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao tại QĐ số 3473/QĐ- BTNMT ngày 31/12/2019)	Dự toán điều chỉnh bổ sung theo QĐ số 898/QĐ-BTNMT ngày 09/4/2020	Tổng dự toán được giao sau điều chỉnh	Ghi chú
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	57.537	-	57.537	
1	Giáo dục đại học	34.533	-	34.533	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	34.533	- 2.797	31.736	
	- Chi thường xuyên giao tự chủ	31.736		31.736	
	- Miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ	2.581	-2.581	0	
	- Hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	216	-216	0	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	2.797	2.797	
	- Miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ	0	2.581	2.581	
	- Hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	0	216	216	
2	Sự nghiệp Khoa học và công nghệ	22.504	0	22.504	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	22.504	0	22.504	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	0	0	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	19.454	0	19.454	Chi tiết theo QĐ số 3473/QĐ-BTNMT giao dự toán NSNN năm 2020
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	150	0	150	
	- Hoạt động KHCN khác	2.900	0	2.900	
	+ Hội thảo, hội nghị khoa học	200	0	200	

TT	Nội dung	Dự toán được giao tại QĐ số 3473/QĐ- BTNMT ngày 31/12/2019)	Dự toán điều chỉnh bổ sung theo QĐ số 898/QĐ-BTNMT ngày 09/4/2020	Tổng dự toán được giao sau điều chỉnh	Ghi chú
	+ <i>Nhiệm vụ chương trình Chính phủ cấp</i>	2.700	0	2.700	
3	Chi các hoạt động kinh tế	500	0	500	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500	0	500	
	Vốn đối ứng	500	0	500	
	- <i>Dự án: Khí hậu Việt Nam - Hợp tác giáo dục nhằm đạt được sự thay đổi bền vững tại các vùng đồng bằng Việt Nam</i>	500	0	500	